

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2797/TTr-SXD ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;
2. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã);
3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội;
4. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đến phát triển, quản lý, sử dụng, sở hữu nhà ở xã hội.

## **Điều 3. Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội**

1. Trường hợp đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên thì được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và chỉ được mua, thuê mua nhà ở xã hội cách địa điểm làm việc gần hơn so với nhà ở thuộc sở hữu của người đó đến địa điểm làm việc.
2. Nhà ở thuộc sở hữu của mình cách địa điểm làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ, đường thủy ngắn nhất từ nhà ở thuộc sở hữu của đối tượng đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội đến địa điểm làm việc của đối tượng đó.
3. Nhà ở xã hội được mua, thuê mua cách địa điểm làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ, đường thủy ngắn nhất từ nhà ở xã hội đến địa điểm làm việc của đối tượng đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

## **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện quy định này.
2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nghiên cứu, tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và theo các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh; Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh; Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, SV, TV. 23

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hòa Nam**

